

PHỤ LỤC I

MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC CHUYÊN BIỆT

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

TRƯỜNG CHUYÊN BIỆT TƯƠNG LAI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG CHUYÊN BIỆT TƯƠNG LAI
- Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục:
 - Địa chỉ trụ sở chính (cơ sở 1): 27-29 Ngô Quyền, phường 10, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
 - Cơ sở 2: 28 Trần Xuân Hòa, phường 7, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
 - Cơ sở 3: 49 Trần Xuân Hòa, phường 7, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại : 028.38552429
 - Email: truongtuonglaiq5@gmail.com; cbtuonglai.q5@hcm.edu.vn
 - Website: <https://kttuonglaiq5.hcm.edu.vn>
- Loại hình của cơ sở giáo dục: đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 5.
- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Trường Chuyên biệt Tương Lai được thành lập năm 1988 với chức năng, nhiệm vụ là giáo dục văn hóa, hướng nghiệp dạy nghề cho trẻ khuyết tật rối loạn phổ tự kỷ, tăng động giảm tập trung chú ý, bại não và chậm phát triển trí tuệ. Trước đây, trường trực thuộc UBND Quận 5 đến năm 2006 trường được chuyển giao về Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5 quản lý về mặt chuyên môn. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật. Xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu đáp ứng hoạt động đơn vị. Phối hợp với gia đình trẻ em, tổ chức và cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng. Thực hiện kiểm định chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật. Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền. Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước. Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên và trẻ; tổ

chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện công khai đối với nhà trường.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Chuyên biệt Tương Lai được thành lập năm 1988 với chức năng, nhiệm vụ là giáo dục văn hóa, hướng nghiệp dạy nghề cho trẻ khuyết tật rối loạn phổ tự kỷ, tăng động giảm tập trung chú ý, bại não và chậm phát triển trí tuệ. Trước đây, trường trực thuộc UBND Quận 5 đến năm 2006 trường được chuyển giao về Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5 quản lý về mặt chuyên môn với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ quản lý và thầy cô giáo qua các thời kỳ, cùng sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo Quận Ủy, UBND Quận, sự hỗ trợ của ban ngành Đoàn thể và đặc biệt là sự quan tâm của Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường đã từng bước phát triển theo thời gian đạt được kết quả cao thông qua sự đánh giá tiến bộ của học sinh theo từng năm học.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Bạch Thị Hằng
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: 27-29 Ngô Quyền, phường 10, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 0987389785
- Địa chỉ thư điện tử: bachhangtl@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập: 137/QĐ-BM ngày 18/8/1988 của Ủy ban nhân dân quận 5

b) Quyết định công nhận hội đồng trường:

c) Quyết định bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- QĐ 4902/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND Q5 về Bổ nhiệm lại Hiệu trưởng trường Chuyên biệt Tương Lai.

- QĐ 4903/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND Q5 về Bổ nhiệm lại Phó hiệu trưởng trường Chuyên biệt Tương Lai.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên: Không có

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

- Họ và tên: Bạch Thị Hằng
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: 27-29 Ngô Quyền, phường 10, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 0987389785
- Địa chỉ thư điện tử: bachhangtl@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các kế hoạch và thông báo tuyển sinh của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ, Kế hoạch năm học.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

a) Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

Cán bộ quản lý: 02, gồm 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng, đạt chuẩn trình độ đào tạo theo yêu cầu.

Giáo viên và nhân viên: Tổng số 21 (gồm: 14 giáo viên và 07 nhân viên), 100% số giáo viên đạt trình độ chuẩn về đào tạo và đủ về số lượng theo quy định; trong đó có 11/14 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chiếm tỉ lệ 78,5%, có 03/14 giáo viên đạt chuẩn chiếm tỉ lệ 21,5%, không có giáo viên trình độ chưa đạt chuẩn theo quy định (trình độ Trung cấp) chiếm tỉ lệ 0%

b) 02/02 cán bộ quản lý, 14/14 giáo viên tỷ lệ 100% đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

02/02 cán bộ quản lý đạt tỷ lệ 100%

14/14 giáo viên đạt tỷ lệ 100%

07/07 nhân viên đạt tỷ lệ 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em;

Cơ sở 1: 27-29 Ngô Quyền P10, Q5 diện tích 323 m²

Cơ sở 2: 28 Trần Xuân Hòa P7, Q5 diện tích 96 m²

Cơ sở 3: 49 Trần Xuân Hòa P7, Q5 diện tích 80 m²

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Tổng số phòng học: 13 dùng làm phòng hoạt động, đồng thời cũng là phòng ngủ của trẻ, đủ ánh sáng; có đầy đủ đồ dùng - đồ chơi; bàn, ghế của trẻ kích thước phù hợp với độ tuổi, nhà vệ sinh chung, Phòng trị liệu tâm vận động, 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng hành chính quản trị; 01 nhà bếp theo quy trình bếp một chiều (khu vực rửa chén, sấy chén riêng) được trang bị đầy đủ trang thiết bị để hoạt động, được nối mạng Internet để thuận tiện trong công tác quản lý và chăm sóc nuôi dưỡng.

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Số lượng máy tính dùng cho hoạt động quản lý: 02

Số lượng máy tính dùng cho hoạt động chuyên ngành: 02

Số lượng máy tính dùng cho hoạt động chuyên môn dùng chung: 02

Số lượng máy in: 03, máy photo: 01, máy chiếu: 01, tivi: 13.

Đồ dùng đồ chơi hiện có: 13 lớp được trang bị đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ dạy học: Bộ dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lô tô dinh dưỡng, búp bê, bộ dụng cụ bác sĩ, đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây, đồ chơi dụng cụ sửa chữa, đồ chơi phương tiện giao thông, bộ động vật biển, bộ động vật sống, bộ động vật nuôi, bộ côn trùng, bộ làm quen toán, bộ hình học, bộ đồ chơi nấu ăn, lô tô động vật, lô tô thực vật, lô tô phương tiện giao thông, trang phục công an – bộ đội – bác sĩ – nấu ăn v.v...

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác: Không có.

IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Không có

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học:

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

Thông báo công khai kế hoạch hoạt động tuyển sinh vào tháng 6 hằng năm, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh trực tiếp, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh được đăng trên website tại địa chỉ: kttuonglaiq5.hcm.edu.vn và dán thông báo công khai trên bảng tin của trường, group zalo của các lớp.

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục: công khai trên nhóm zalo

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội: công khai trên website tại địa chỉ: kttuonglaiq5.hcm.edu.vn

d) Thực đơn hằng ngày của trẻ em: được dán công khai trên bảng tin của trường, sổ liên lạc điện tử và trên website tại địa chỉ: kttuonglaiq5.hcm.edu.vn

đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có).

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

a) Tổng số trẻ em: 140; tổng số nhóm, lớp: 13 (02 lớp mẫu giáo, 08 lớp tiểu học, 03 lớp Kỹ năng); số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp: 11 trẻ/lớp

b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có): 00

c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày: 140

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 140

đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 140

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi: Không có

g) Số trẻ em khuyết tật: 140

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

- Nguồn ngân sách nhà nước:

- + Nguồn kinh phí được giao tự chủ: 2.967.580.000 đồng

- + Nguồn thực hiện cải cách tiền lương: 1.736.596.596 đồng

- + Nguồn kinh phí không thường xuyên: 257.681.525 đồng

- Nguồn thu sự nghiệp: 567.130.480 đồng

- Nguồn thu khác: 141.850.000 đồng

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

- Chi tiền lương và thu nhập: 3.682.738.356 đồng

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: 1.152.592.896 đồng

- Chi khác: 399.365.169 đồng

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

- Tiền ăn trưa bán trú: 38.000 đ/ngày/học sinh

- Tiền nước uống: 19.000 đ/tháng/học sinh

- Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú: 550.000 đ/tháng/học sinh

- Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú: 390.000 đ/năm học/học sinh.

- Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh: 32.000 đ/tháng/học sinh

- Bảo hiểm tai nạn (Tự nguyện): 30.000 đ/HS/năm

- Bảo hiểm y tế (Bắt buộc): 884.520 đ/HS/năm

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: Không có

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

- Quỹ khen thưởng: 5.180.015 đồng

- Quỹ phúc lợi: 12.518.393 đồng

- Quỹ bổ sung thu nhập: 11.348.755 đồng

- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 38.385.291 đồng

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở: Dự toán thu chi ngân sách nhà nước, quyết toán thu chi NSNN, kết quả thực hiện dự toán thu chi hàng quý.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Thực hiện tốt thông tin hai chiều: thông qua trao đổi trực tiếp hoặc điện thoại giữa nhà trường, GV với PHHS. Hợp giao ban giữa nhà trường với Ban đại diện Cha mẹ học sinh.
- Học sinh thực hiện các nhiệm vụ học sinh và các nội quy của nhà trường.
- Nhà trường căn cứ vào Thông tư hướng dẫn tổ chức công khai tại nhà trường kết hợp niêm yết.
- Cập nhật kịp thời về số liệu, kết quả giáo dục trước khi công khai.
- Công khai trong Hội nghị cha mẹ học sinh về các khoản thu, thu hộ, thu thỏa thuận.
- Trường tiến hành thực hiện theo hướng dẫn về 3 công khai để phụ huynh học sinh biết và giải trình khi có cá nhân thắc mắc về các nội dung công khai.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- CB-GV-NV trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Bạch Thị Hằng